

Bản án số: 24/2024/HSST
Ngày 26-01-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Đức Long

Các hội thẩm nhân dân: - Bà: Vũ Thị Huyền

- Bà: Trần Thị Dung

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Thảo Thư ký TAND tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Thành Luân Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2024 mở phiên tòa công khai sơ thẩm tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu để xét xử vụ án hình sự thụ lý số 27/2023/TLST-HS ngày 27 tháng 12 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2023/QĐXXST-HS ngày 12/01/2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vàng Lý N**; sinh năm 1979 tại tỉnh Lai Châu; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở trước khi bị bắt: Bản Nậm Phìn, xã Nậm Khao, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu; dân tộc: La hủ; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; học vấn: không biết chữ; nghề nghiệp: làm ruộng; con ông Vàng Phí Đ (sinh năm 1960) và bà Lý Gió B (1962); gia đình có 06 chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; có chồng là Pờ Khừ G (sinh năm 1977) và có 03 con (lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2003); tiền án, tiền sự: chưa có. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/9/2023 cho đến nay; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lai Châu. (có mặt)

*** Người bào chữa cho bị cáo:**

Bà Nguyễn Thị Nga

Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu. (có mặt)

*** Người làm chứng**

Anh Sùng A S sinh năm 1986 (Vắng mặt không có lý do)

Địa chỉ: Bản Tà Tổng, xã Tà Tổng, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 07 giờ 30 phút ngày 28/9/2023 Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu phối hợp với Công an hai xã Ka Lăng và Nậm Khao, làm nhiệm vụ tuần tra kiểm soát tình hình an ninh trật tự tại khu vực bản Nậm Phìn, xã Nậm Khao, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu. Phát hiện đối tượng Sùng A S (sinh năm 1986; trú tại bản Tà Tổng, xã Tà Tổng, huyện Mường Tè) có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà Vàng Lý N (sinh năm 1979) bản Nậm Phìn, xã Nậm Khao, huyện Mường Tè. Tổ công tác không chế S, tại vị trí S ngòai thu giữ 01 mảnh giấy bạc (đã qua sử dụng) và 01 bật lửa ga màu vàng (S khai đó là dụng cụ S dùng sử dụng ma túy); S khai số ma túy (heroine) do vừa mua được của chủ nhà Vàng Lý N với giá 100.000 đồng, S đã cho vào giấy bạc sử dụng hết. Đấu tranh với N thì N thừa nhận việc vừa bán 01 gói ma túy cho S với giá 100.000 đồng và lấy trong túi áo ngực bên trái giao nộp số tiền 100.000 đồng (01 tờ 50.000 đồng; 02 tờ 20.000 đồng và 01 tờ 10.000 đồng) bán ma túy cho S. Tổ công tác lập biên bản đưa S và N cùng toàn bộ tang vật về trụ sở làm rõ.

Tại cơ quan điều tra bị cáo N khai nhận: Khoảng 14 đến 15 giờ ngày 24/9/2023 N đi bộ từ nhà (bản Nậm Phìn, xã Nậm Khao) theo hướng bản Nậm Hản, xã Mường Tè, huyện Mường Tè, với mục đích đi tìm măng rừng lấy về bán. Đi được một đoạn N gặp một người đàn ông đi xe máy ngược chiều, khi gặp nhau người đó dừng xe và hỏi N “có mua hàng không”, N hỏi “hàng gì”, người đó nói “thuốc phiện và heroine”. Do nghiện ma túy nên N trả lời “có mua”, người đàn ông lấy trong túi đang đeo trên người 01 gói nilon màu hồng (bên trong là 01 gói heroine, được gói ngoài bằng mảnh nilon màu hồng và 01 gói thuốc phiện, gói ngoài bằng mảnh nilon màu trắng) và nói giá 15 triệu đồng. Sau khi xem N nhất trí mua và trả 15 triệu đồng (tiền do chi trả dịch vụ rừng và bán măng mà có), sau khi nhận đủ tiền người đàn ông đó quay xe máy đi về hướng bản Nậm Hản, xã Mường Tè; còn N không đi lấy măng nữa mà cho toàn bộ số ma túy mua được vào chiếc túi màu tím đang đeo trên người rồi đi về nhà. Về đến nhà, do không có ai ở nhà N mang số heroine vừa mua được chia thành hai phần; lấy phần nhỏ chia thành nhiều gói nhỏ, gói ngoài bằng mảnh nilon màu hồng (không đếm bao nhiêu gói) rồi cho vào lọ nhựa màu đỏ, có nắp đậy, cất dưới đệm trên đầu giường ngủ của N với mục đích để sử dụng và bán kiếm lời; N lấy phần còn lại (phần nhiều hơn) chia làm hai phần, gói ngoài bằng mảnh nilon màu hồng, gói chung vào hai lớp nilon màu xanh và bên ngoài là màu đen, đem cất dưới đệm trên giường ngủ của con trai Pờ Mò C cũng với mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. Gói thuốc phiện được N gói thêm bên ngoài bằng mảnh nilon màu hồng, cất trên trần nhà (làm bằng bạt) trong phòng ngủ của N cũng với mục đích để hút và bán kiếm lời. Sau đó mỗi khi ở nhà một mình, hàng ngày N lấy heroine trong lọ nhựa màu đỏ ra sử dụng, sử dụng xong số heroine còn lại trong lọ nhựa N tiếp tục cất giấu vào vị trí cũ.

Khoảng 07 giờ ngày 28/9/2023 khi đang ở nhà thì có người đàn ông (sau này N mới biết tên là S) đến hỏi mua heroine, N nhất trí lấy 01 gói heroine trong lọ nhựa bán cho S với giá 100.000 đồng (01 tờ 50.000 đồng; 02 tờ 20.000 đồng và 01 tờ 10.000 đồng), nhận tiền N đi vào trong buồng, S tự ý sử dụng heroine tại nhà N và sau đó bị cơ quan điều tra phát hiện, bắt giữ. Sau khi khám xét khẩn cấp

cơ quan điều tra thu giữ: 68 gói chất bột màu trắng trong lọ nhựa màu đỏ (thu giữ dưới đệm trên đầu giường ngủ của N), có tổng khối lượng là 35,9gam; 02 gói chất bột màu trắng (thu giữ dưới đệm trên giường ngủ của Pờ Mò C, con trai N), có tổng khối lượng 38,41gam; 01 gói chất nhựa dẻo màu nâu đen, có mùi hắc (thu giữ trên trần nhà làm bằng bạt trong phòng ngủ của N), có khối lượng 14,63gam.

Tại cơ quan điều tra Sùng A S khai: Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 28/6/2023 S một mình lên khu rừng thuộc bản Cờ Lò, xã Pa Ủ, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu để bẫy chim đêm bán. Do lên cơn nghiện (S sử dụng ma túy từ năm 2017), S vào nhà người dân tại bản Nậm Phìn gặp người phụ nữ (sau này mới biết tên là N), S hỏi “có heroine bán không, bán cho em 100.000 đồng, em lên cơn vật quá”, N nói “có”. Nghe N nói vậy S lấy trong người 100.000 đồng (01 tờ 50.000 đồng; 02 tờ 20.000 đồng và 01 tờ 10.000 đồng) đưa cho N, nhận tiền N vào đầu giường ngủ lấy ra đưa cho S 01 gói heroine, gói ngoài bằng mảnh nilon màu hồng, sau đó N đi vào buồng, S lấy heroine ra sử dụng ngay trong nhà N, N không biết. Khi vừa sử dụng xong thì bị phát hiện, thu giữ tại chỗ S ngồi sử dụng ma túy 01 bật lửa ga màu hồng; 01 mảnh giấy bạc (dụng cụ S sử dụng heroine). S khai nhận heroine vừa sử dụng là mua của N, cơ quan điều tra không chế N, N thừa nhận việc bán ma túy và giao nộp 100.000 đồng vừa bán ma túy cho S. Ngày 08/10/2023 Cơ quan điều tra Công an huyện Mường Tè ra Quyết định xử phạt hành chính với hình thức “Cảnh cáo” đối với hành vi “sử dụng trái phép chất ma túy” đối với S.

Tại cơ quan điều tra Pờ Mò C khai: C là con của Vàng Lý N, ngày 24/9/2023 C đi làm thuê không ở nhà, không biết việc N cất giấu ma túy dưới đệm giường ngủ của C. Ngày 28/9/2023 cơ quan điều tra khám xét khẩn cấp phát hiện ma túy được giấu dưới đệm C mới biết, việc N mua ma túy ở đâu, của ai và mua thời gian nào C không biết, C không nghiện và chưa bao giờ sử dụng ma túy.

Kết luận giám định số 126/KLGD ngày 28/9/2023 (BL68-70), Giám định định khối lượng và lấy mẫu giám định số ma túy thu giữ của Vàng Lý N:

Gói 01: Gói nilon màu trắng, gói ngoài bằng mảnh nilon màu hồng, bên trong chứa chất nhựa dẻo màu nâu đen, có mùi hắc có khối lượng 14,63gam; trích 1,14gam gửi giám định (ký hiệu Mẫu 01); còn lại 13,49gam được niêm phong (ký hiệu gói 01).

Gói 02: Gói nilon màu hồng, bên trong chứa chất bột khô màu trắng có khối lượng 38,41gam; trích 0,37gam (ký hiệu Mẫu 02); còn lại 38,04gam được niêm phong (ký hiệu gói 02).

Gói 03: Gói nilon màu hồng, bên trong chứa chất bột khô màu trắng có khối lượng 25,98gam; trích 0,55gam (ký hiệu Mẫu 03); còn lại 25,43gam được niêm phong (ký hiệu gói 03).

Gói 04: Gói nilon màu hồng, chứa chất bột khô màu trắng, có khối lượng 0,43gam; lấy toàn bộ gửi giám định (ký hiệu Mẫu 04).

Gói 05: Gói nilon màu hồng, chứa chất bột khô màu trắng, có khối lượng 0,47gam; lấy toàn bộ gửi giám định (ký hiệu Mẫu 05).

- Gói 06:* Gói nilon màu hồng, chứa chất bột khô màu trắng, có khối lượng 0,44gam; lấy toàn bộ gửi giám định (ký hiệu Mẫu 06).
- Gói 07:* Gói nilon màu hồng, chứa chất bột khô màu trắng, có khối lượng 0,45gam; lấy toàn bộ gửi giám định (ký hiệu Mẫu 07).
- Gói 08:* Gói nilon màu hồng, chứa chất bột khô màu trắng, có khối lượng 0,4gam; lấy toàn bộ gửi giám định (ký hiệu Mẫu 08).
- Gói 09:* Gói nilon màu hồng, chứa chất bột khô màu trắng, có khối lượng 0,43gam; lấy toàn bộ gửi giám định (ký hiệu Mẫu 09).
- Gói 10:* Gói nilon màu hồng, chứa chất bột khô màu trắng, có khối lượng 0,46gam; lấy toàn bộ gửi giám định (ký hiệu Mẫu 10).
- Gói 11:* Gói nilon màu hồng, chứa chất bột khô màu trắng, có khối lượng 0,11gam; lấy toàn bộ gửi giám định (ký hiệu Mẫu 11).
- Gói 12:* Gói nilon màu hồng, chứa chất bột khô màu trắng, có khối lượng 0,1gam; lấy toàn bộ gửi giám định (ký hiệu Mẫu 12).
- Gói 13:* Gói nilon màu hồng, chứa chất bột khô màu trắng, có khối lượng 0,11gam; lấy toàn bộ gửi giám định (ký hiệu Mẫu 13).
- Gói 14:* Gói nilon màu hồng, chứa chất bột khô màu trắng, có khối lượng 0,12gam; lấy toàn bộ gửi giám định (ký hiệu Mẫu 14).
- Gói 15:* Gói nilon màu hồng, chứa chất bột khô màu trắng, có khối lượng 0,11gam; lấy toàn bộ gửi giám định (ký hiệu Mẫu 15).
- Gói 16:* Gói nilon màu hồng, chứa chất bột khô màu trắng, có khối lượng 0,09gam; lấy toàn bộ gửi giám định (ký hiệu Mẫu 16).
- Gói 17:* Gói nilon màu hồng, chứa chất bột khô màu trắng, có khối lượng 0,11gam; lấy toàn bộ gửi giám định (ký hiệu Mẫu 17).
- Gói 18:* Gói nilon màu hồng, chứa chất bột khô màu trắng, có khối lượng 0,09gam; lấy toàn bộ gửi giám định (ký hiệu Mẫu 18).
- Gói 19:* Gói nilon màu hồng, chứa chất bột khô màu trắng, có khối lượng 0,09gam; lấy toàn bộ gửi giám định (ký hiệu Mẫu 19).
- Gói 20:* Gói nilon màu hồng, chứa chất bột khô màu trắng, có khối lượng 0,14gam; lấy toàn bộ gửi giám định (ký hiệu Mẫu 20).
- Gói 21:* Gói nilon màu hồng, chứa chất bột khô màu trắng, có khối lượng 0,11gam; lấy toàn bộ gửi giám định (ký hiệu Mẫu 21).
- Gói 22:* Gói nilon màu hồng, chứa chất bột khô màu trắng, có khối lượng 0,13gam; lấy toàn bộ gửi giám định (ký hiệu Mẫu 22).
- Gói 23:* Gói nilon màu hồng, chứa chất bột khô màu trắng, có khối lượng 0,12gam; lấy toàn bộ gửi giám định (ký hiệu Mẫu 23).
- Gói 24:* Gói nilon màu hồng, chứa chất bột khô màu trắng, có khối lượng 0,11gam; lấy toàn bộ gửi giám định (ký hiệu Mẫu 24).
- Gói 25:* Gói nilon màu hồng, chứa chất bột khô màu trắng, có khối lượng 0,12gam; lấy toàn bộ gửi giám định (ký hiệu Mẫu 25).

- Gói 26:* Gói nilon màu hồng, chứa chất bột khô màu trắng, có khối lượng 0,12gam; lấy toàn bộ gửi giám định (ký hiệu Mẫu 26).
- Gói 27:* Gói nilon màu hồng, chứa chất bột khô màu trắng, có khối lượng 0,11gam; lấy toàn bộ gửi giám định (ký hiệu Mẫu 27).
- Gói 28:* Gói nilon màu hồng, chứa chất bột khô màu trắng, có khối lượng 0,13gam; lấy toàn bộ gửi giám định (ký hiệu Mẫu 28).
- Gói 29:* Gói nilon màu hồng, chứa chất bột khô màu trắng, có khối lượng 0,15gam; lấy toàn bộ gửi giám định (ký hiệu Mẫu 29).
- Gói 30:* Gói nilon màu hồng, chứa chất bột khô màu trắng, có khối lượng 0,09gam; lấy toàn bộ gửi giám định (ký hiệu Mẫu 30).
- Gói 31:* Gói nilon màu hồng, chứa chất bột khô màu trắng, có khối lượng 0,08gam; lấy toàn bộ gửi giám định (ký hiệu Mẫu 31).
- Gói 32:* Gói nilon màu hồng, chứa chất bột khô màu trắng, có khối lượng 0,09gam; lấy toàn bộ gửi giám định (ký hiệu Mẫu 32).
- Gói 33:* Gói nilon màu hồng, chứa chất bột khô màu trắng, có khối lượng 0,1gam; lấy toàn bộ gửi giám định (ký hiệu Mẫu 33).
- Gói 34:* Gói nilon màu hồng, chứa chất bột khô màu trắng, có khối lượng 0,11gam; lấy toàn bộ gửi giám định (ký hiệu Mẫu 34).
- Gói 35:* Gói nilon màu hồng, chứa chất bột khô màu trắng, có khối lượng 0,12gam; lấy toàn bộ gửi giám định (ký hiệu Mẫu 35).
- Gói 36:* Gói nilon màu hồng, chứa chất bột khô màu trắng, có khối lượng 0,17gam; lấy toàn bộ gửi giám định (ký hiệu Mẫu 36).
- Gói 37:* Gói nilon màu hồng, chứa chất bột khô màu trắng, có khối lượng 0,13gam; lấy toàn bộ gửi giám định (ký hiệu Mẫu 37).
- Gói 38:* Gói nilon màu hồng, chứa chất bột khô màu trắng, có khối lượng 0,12gam; lấy toàn bộ gửi giám định (ký hiệu Mẫu 38).
- Gói 39:* Gói nilon màu hồng, chứa chất bột khô màu trắng, có khối lượng 0,13gam; lấy toàn bộ gửi giám định (ký hiệu Mẫu 39).
- Gói 40:* Gói nilon màu hồng, chứa chất bột khô màu trắng, có khối lượng 0,11gam; lấy toàn bộ gửi giám định (ký hiệu Mẫu 40).
- Gói 41:* Gói nilon màu hồng, chứa chất bột khô màu trắng, có khối lượng 0,1gam; lấy toàn bộ gửi giám định (ký hiệu Mẫu 41).
- Gói 42:* Gói nilon màu hồng, chứa chất bột khô màu trắng, có khối lượng 0,1gam; lấy toàn bộ gửi giám định (ký hiệu Mẫu 42).
- Gói 43:* Gói nilon màu hồng, chứa chất bột khô màu trắng, có khối lượng 0,1gam; lấy toàn bộ gửi giám định (ký hiệu Mẫu 43).
- Gói 44:* Gói nilon màu hồng, chứa chất bột khô màu trắng, có khối lượng 0,13gam; lấy toàn bộ gửi giám định (ký hiệu Mẫu 44).
- Gói 45:* Gói nilon màu hồng, chứa chất bột khô màu trắng, có khối lượng 0,11gam; lấy toàn bộ gửi giám định (ký hiệu Mẫu 45).

- Gói 46:* Gói nilon màu hồng, chứa chất bột khô màu trắng, có khối lượng 0,13gam; lấy toàn bộ gửi giám định (ký hiệu Mẫu 46).
- Gói 47:* Gói nilon màu hồng, chứa chất bột khô màu trắng, có khối lượng 0,13gam; lấy toàn bộ gửi giám định (ký hiệu Mẫu 47).
- Gói 48:* Gói nilon màu hồng, chứa chất bột khô màu trắng, có khối lượng 0,09gam; lấy toàn bộ gửi giám định (ký hiệu Mẫu 48).
- Gói 49:* Gói nilon màu hồng, chứa chất bột khô màu trắng, có khối lượng 0,09gam; lấy toàn bộ gửi giám định (ký hiệu Mẫu 49).
- Gói 50:* Gói nilon màu hồng, chứa chất bột khô màu trắng, có khối lượng 0,11gam; lấy toàn bộ gửi giám định (ký hiệu Mẫu 50).
- Gói 51:* Gói nilon màu hồng, chứa chất bột khô màu trắng, có khối lượng 0,08gam; lấy toàn bộ gửi giám định (ký hiệu Mẫu 51).
- Gói 52:* Gói nilon màu hồng, chứa chất bột khô màu trắng, có khối lượng 0,17gam; lấy toàn bộ gửi giám định (ký hiệu Mẫu 52).
- Gói 53:* Gói nilon màu hồng, chứa chất bột khô màu trắng, có khối lượng 0,11gam; lấy toàn bộ gửi giám định (ký hiệu Mẫu 53).
- Gói 54:* Gói nilon màu hồng, chứa chất bột khô màu trắng, có khối lượng 0,09gam; lấy toàn bộ gửi giám định (ký hiệu Mẫu 54).
- Gói 55:* Gói nilon màu hồng, chứa chất bột khô màu trắng, có khối lượng 0,13gam; lấy toàn bộ gửi giám định (ký hiệu Mẫu 55).
- Gói 56:* Gói nilon màu hồng, chứa chất bột khô màu trắng, có khối lượng 0,13gam; lấy toàn bộ gửi giám định (ký hiệu Mẫu 56).
- Gói 57:* Gói nilon màu hồng, chứa chất bột khô màu trắng, có khối lượng 0,09gam; lấy toàn bộ gửi giám định (ký hiệu Mẫu 57).
- Gói 58:* Gói nilon màu hồng, chứa chất bột khô màu trắng, có khối lượng 0,1gam; lấy toàn bộ gửi giám định (ký hiệu Mẫu 58).
- Gói 59:* Gói nilon màu hồng, chứa chất bột khô màu trắng, có khối lượng 0,12gam; lấy toàn bộ gửi giám định (ký hiệu Mẫu 59).
- Gói 60:* Gói nilon màu hồng, chứa chất bột khô màu trắng, có khối lượng 0,08gam; lấy toàn bộ gửi giám định (ký hiệu Mẫu 60).
- Gói 61:* Gói nilon màu hồng, chứa chất bột khô màu trắng, có khối lượng 0,14gam; lấy toàn bộ gửi giám định (ký hiệu Mẫu 61).
- Gói 62:* Gói nilon màu hồng, chứa chất bột khô màu trắng, có khối lượng 0,1gam; lấy toàn bộ gửi giám định (ký hiệu Mẫu 62).
- Gói 63:* Gói nilon màu hồng, chứa chất bột khô màu trắng, có khối lượng 0,12gam; lấy toàn bộ gửi giám định (ký hiệu Mẫu 63).
- Gói 64:* Gói nilon màu hồng, chứa chất bột khô màu trắng, có khối lượng 0,09gam; lấy toàn bộ gửi giám định (ký hiệu Mẫu 64).
- Gói 65:* Gói nilon màu hồng, chứa chất bột khô màu trắng, có khối lượng 0,13gam; lấy toàn bộ gửi giám định (ký hiệu Mẫu 65).

Gói 66: Gói nilon màu hồng, chứa chất bột khô màu trắng, có khối lượng 0,09gam; lấy toàn bộ gửi giám định (ký hiệu Mẫu 66).

Gói 67: Gói nilon màu hồng, chứa chất bột khô màu trắng, có khối lượng 0,14gam; lấy toàn bộ gửi giám định (ký hiệu Mẫu 67).

Gói 68: Gói nilon màu hồng, chứa chất bột khô màu trắng, có khối lượng 0,07gam; lấy toàn bộ gửi giám định (ký hiệu Mẫu 68).

Gói 69: Gói nilon màu hồng, chứa chất bột khô màu trắng, có khối lượng 0,1gam; lấy toàn bộ gửi giám định (ký hiệu Mẫu 69).

Gói 70: Gói nilon màu hồng, chứa chất bột khô màu trắng, có khối lượng 0,13gam; lấy toàn bộ gửi giám định (ký hiệu Mẫu 70).

Gói 71: Gói nilon màu hồng, chứa chất bột khô màu trắng, có khối lượng 0,12gam; lấy toàn bộ gửi giám định (ký hiệu Mẫu 71).

Tổng khối lượng chất bột khô màu trắng là **74,31gam**. Tổng khối lượng chất nhựa dẻo màu nâu đen, có mùi hắc là **14,63gam**.

Kết luận giám định số 1054/KL-KTHS ngày 06/10/2023 của Phòng KTHS Công an tỉnh Lai Châu (BL73) đã kết luận: *01 (một) mẫu chất dẻo màu nâu đen, mùi hắc (ký hiệu Mẫu 01) gửi giám định là ma túy, loại: Thuốc phiện.*

70 (bảy mươi) mẫu chất bột, màu trắng (ký hiệu từ Mẫu 02 đến Mẫu 71) gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 55/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

Kết luận giám định số 1048/KL-KTHS ngày 02/10/2023 (BL76) của Phòng KTHS Công an tỉnh Lai Châu đã kết luận: *Số tiền 100.000VNĐ gửi đến giám định là tiền thật.*

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về các Kết luận giám định nêu trên.

Ngày 14/10/2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè ra Quyết định chuyển vụ án hình sự cùng hồ sơ cho Cơ quan điều tra Công an tỉnh Lai Châu để giải quyết theo thẩm quyền.

Bản cáo trạng số 03/CT-VKSLC-P1 ngày 25/12/2023 của Viện kiểm sát nhân tỉnh Lai Châu (BL162-166) đã truy tố Vàng Lý N về tội **“Mua bán trái phép chất ma túy”** theo điểm h khoản 3 điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với Kết luận điều tra, Cáo trạng, lời khai của người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm h khoản 3, khoản 5 Điều 251; Điều 38; Điều 47; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51/BLHS. Điều 106/BLTTHS. Tuyên bố bị cáo phạm tội **“Mua bán trái phép chất ma túy”**. Xử phạt bị cáo mức án từ 17 đến 18 năm tù. Miễn hình phạt bổ sung. Tịch thu tiêu

hủy số ma túy cùng giấy gói, niêm phong; tịch thu sung công quỹ 100.000VNĐ bị cáo giao nộp. Miễn án phí HSST cho bị cáo.

Người bào chữa cho các bị cáo đề nghị: Áp dụng điểm h khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51/BLHS. Xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo; không áp dụng hình phạt bổ sung; miễn án phí cho bị cáo.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với Viện kiểm sát. Tại lời nói sau cùng bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật và không có ý kiến đề nghị gì đối với HĐXX.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên; của Cơ quan điều tra Công an huyện Mường Tè tỉnh Lai Châu; Cơ quan điều tra Công an tỉnh Lai Châu; của Kiểm sát viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Như vậy các hành vi, quyết định tố tụng khác của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: 07 giờ 30 phút ngày 28/9/2023 tại nhà mình bản Nậm Phìn, xã Nậm Khao, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu, Vàng Lý N đã bán trái phép 01 gói heroine với giá 100.000VNĐ cho Sùng A S. Mua được heroine S tự ý sử dụng tại nhà N thì bị phát hiện bắt quả tang cùng tang vật. Ngoài ra N còn tàng trữ trái phép 74,31gam heroine và 14,63gam thuốc phiện với mục đích sử dụng và bán kiếm lời. Test nhanh các chất ma túy, Vàng Lý N và Sùng A S đều dương tính với chất ma túy.

Căn cứ khoản 4 Điều 5 Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018. Heroine thu giữ của N là 74,31% và thuốc phiện là 0,2926% vì vậy Vàng Lý N phải chịu trách nhiệm đối với tổng số ma túy là $74,31\% + 0,2926\% = 74,6026\%$ (dưới 100%), thuộc trường hợp quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251/BLHS.

[3] Nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo:

Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng đặc biệt khó khăn, có nhân thân tốt thể hiện ở việc chưa có tiền án, tiền sự; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình; Bị cáo không được đi học, ở nhà lao động và xây dựng gia đình. Vì vậy áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51/BLHS đối với bị cáo; bị cáo không có tình tiết tăng nặng;

Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật đặc biệt nghiêm trọng, nhưng vì vụ lợi, bất chính, bất chấp hậu quả xảy ra, thể hiện ý thức coi thường pháp luật, trực tiếp xâm phạm đến quy định của pháp luật về kiểm soát các hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy.

[4] Về hình phạt: Xét tính nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ, hành vi bị cáo gây ra là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, phạm tội với khối lượng ma túy lớn, nếu không được phát hiện kịp thời sẽ gây ra hậu quả không nhỏ cho xã hội, do đó cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo, làm gương và ngăn ngừa người khác phạm tội.

Bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền theo quy định tại khoản 5 điều 251/BLHS, tuy nhiên bị cáo không có tài sản riêng, bị xử phạt ở mức cao của khung hình phạt, việc áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền là không khả thi nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng: Là chất cấm, vật hết giá trị sử dụng tịch thu tiêu hủy; tiền thu lời bất chính tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

[6] Các vấn đề khác có liên quan:

Đối với Sùng A S, Cơ quan điều tra Công an huyện Mường Tè ra Quyết định xử phạt hành chính với hình thức “Cảnh cáo” đối với hành vi “sử dụng trái phép chất ma túy” là phù hợp. Việc S sử dụng ma túy tại nhà N, N không biết nên không cấu thành tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

Đối với người đàn ông dân tộc Mông bán ma túy cho bị cáo, bị cáo không biết nhân thân lai lịch, do đó Cơ quan điều tra không có căn cứ điều tra xác minh.

Đối với việc N cất giấu ma túy dưới đệm giường ngủ của Pờ Mò C, do C không biết nên không có căn cứ xử lý đối với C.

[7] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa là có căn cứ cần chấp nhận.

[8] Bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn vì vậy cần áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 miễn án phí HSST cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: điểm h khoản 3, khoản 5 Điều 251; Điều 38; khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 47; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51/BLHS. Điều 106, Điều 331, Điều 333/BLTTHS; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016

[1] Về hình phạt:

Tuyên bố bị cáo **Vàng Lý N** phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo **Vàng Lý N** mức án **17** (mười bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt 28/9/2023.

- Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

- Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án.

- Miễn án phí HSST cho bị cáo.

[2] Xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 13,49gam thuốc phiện; 63,47gam heroine còn lại sau giám định, đã được niêm phong; 71 mảnh nilon màu hồng; 01 mảnh nilon màu xanh; 01 mảnh nilon màu đen; 01 mảnh nilon màu trắng; 01 phong bì công văn màu trắng do Công an huyện Mường Tè phát hành, đã bị cắt một đầu; 01 lọ nhựa màu đỏ, có nắp đậy; 01 mảnh giấy bạc đã qua sử dụng; 01 bật lửa ga màu vàng.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: Số tiền 100.000VNĐ thu lời bất chính của Vàng Lý N, đã được niêm phong.

Vật chứng trên đang được lưu giữ tại kho Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lai Châu. Tình trạng vật chứng như biên bản giao giữa Công an tỉnh và Cục THA dân sự tỉnh Lai Châu hồi 09 giờ 15 phút ngày 28/12/2023.

[3] Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- Công an tỉnh Lai Châu;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Lai Châu;
- Cục THADS tỉnh Lai Châu;
- bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Lưu HS;

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Vũ Đức Long